

Số: 5166/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 22 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Dự án di dời, hoàn trả hệ thống thông tin liên lạc và công trình điện phục vụ giải phóng mặt bằng xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội - Hải Phòng khu vực phía Tây thành phố Hải Phòng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 187/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 127/NQ-CP ngày 13/5/2025 của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 187/2025/QH15 ngày 19/2/2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 1889/QĐ-BXD ngày 29/10/2025 của Bộ Xây dựng về việc phân chia Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng thành các dự án thành phần;

Căn cứ Thông báo số 03-TB/BCĐ ngày 29/5/2025 của Ban Chỉ đạo giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng, đoạn qua tỉnh Hải Dương;



Căn cứ Quyết định số 152/2025/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 6759/TTr-SCT ngày 10/12/2025 và Công văn số 6774/SCT-NL ngày 10/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án di dời, hoàn trả hệ thống thông tin liên lạc và công trình điện phục vụ giải phóng mặt bằng xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội - Hải Phòng khu vực phía Tây thành phố Hải Phòng.

1. Tên dự án: Di dời, hoàn trả hệ thống thông tin liên lạc và công trình điện phục vụ giải phóng mặt bằng xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội - Hải Phòng khu vực phía Tây thành phố Hải Phòng

2. Địa điểm xây dựng: các xã Kê Sặt, xã Bình Giang, xã Yết Kiêu, xã Gia Lộc, xã Gia Phúc, xã Tân Kỳ, xã Tứ Kỳ, xã Đại Sơn, xã Chí Minh và xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Tây Hải Phòng.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát xây dựng, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng:

+ Phần di dời, hoàn trả công trình điện: Công ty cổ phần Đông Á.

+ Phần di dời, hoàn trả hệ thống thông tin liên lạc: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư phát triển xây dựng và viễn thông.

6. Nhóm dự án, loại, cấp công trình:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

- Loại, cấp công trình:

+ Di dời, hoàn trả công trình điện: Công trình công nghiệp, cấp IV.

+ Di dời, hoàn trả hệ thống thông tin liên lạc: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp II.

Thời hạn sử dụng của công trình theo thiết kế: Theo quy định về tiêu chuẩn bảo trì tương ứng các hạng mục công trình.

7. Mục tiêu dự án: Di dời, hoàn trả hệ thống thông tin liên lạc và công trình điện nhằm bàn giao mặt bằng sạch cho dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội - Hải Phòng đoạn qua khu vực phía Tây thành phố Hải Phòng; đồng thời duy trì đảm bảo hoạt động, cung cấp điện của khu vực, an toàn mạng lưới thông tin liên lạc, nâng cao chất lượng mạng lưới.

8. Quy mô xây dựng và giải pháp thiết kế chủ yếu:

8.1. Quy mô đầu tư xây dựng:

Di dời, hoàn trả hệ thống thông tin liên lạc (tuyến cáp quang, trạm thu phát sóng di động) và công trình điện (tuyến đường dây 35kV, 22kV, 0,4 kV và trạm biến áp) phục vụ GPMB xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội - Hải Phòng đoạn qua khu vực phía Tây thành phố Hải Phòng.

8.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

a. Di dời, hoàn trả hệ thống thông tin liên lạc thuộc VNPT, lữ đoàn 134 binh chủng TTLL, cáp quang điện lực, trạm BTS thuộc VNPT quản lý.

b. Di dời, hoàn trả công trình điện.

- Tuyến đường dây trung, hạ thế và trạm biến áp qua địa phận xã Yết Kiêu, xã Gia Lộc và xã Gia Phúc:

+ Tuyến đường dây trung thế gồm 10 đoạn tuyến.

+ Trạm biến áp: gồm 02 trạm biến áp Hoàng Kim và trạm biến áp thôn Chăm.

+ Tuyến đường dây hạ thế gồm 10 đoạn tuyến.

- Tuyến đường dây trung, hạ thế qua địa phận xã Hà Đông.

+ Tuyến đường dây trung thế gồm 04 đoạn tuyến.

+ Tuyến đường dây hạ thế gồm 06 đoạn tuyến.

- Tuyến đường dây trung, hạ thế qua địa phận xã Tân Kỳ, xã Tứ Kỳ, xã Đại Sơn và xã Chí Minh.

+ Tuyến đường dây trung thế gồm 02 đoạn tuyến.

+ Tuyến đường dây hạ thế gồm 09 đoạn tuyến.

- Tuyến đường dây trung, hạ thế và trạm biến áp qua địa phận xã Cẩm Giàng, xã Kẻ Sặt và xã Bình Giang.

+ Tuyến đường dây trung thế gồm 10 đoạn tuyến.

+ Trạm biến áp: gồm 01 trạm biến áp Tân Việt.

+ Tuyến đường dây hạ thế gồm 11 đoạn tuyến.



8.3. Phương án hoàn trả

- Đối với các tuyến đường dây trung thế: Sử dụng cột bê tông ly tâm 20m, sử dụng cáp ngầm, dây nhôm lõi thép và tận dụng dây dẫn hiện có.

- Đối với trạm biến áp: Xây dựng hoàn trả trạm biến áp có kết cấu trạm treo trên hai cột bê tông ly tâm, trạm biến áp mặt đất ngoài trời có tường bao quanh, máy biến áp được tận dụng lại từ trạm biến áp hiện có.

- Đối với các tuyến đường dây hạ áp 0,4kV: Sử dụng cột bê tông ly tâm từ 8,5m đến 10m, sử dụng cáp ngầm, cáp vặn xoắn và tận dụng dây dẫn hiện có.

(Chi tiết quy mô đầu tư xây dựng, giải pháp thiết kế công trình theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đã được Sở Công Thương thẩm định tại Văn bản số 6774/SCT-NL ngày 10/12/2025).

9. Số bước thiết kế: 02 bước (gồm thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công).

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Chi tiết tại phụ lục đính kèm.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng: **88.104.992.000 đồng** (Tám mươi tám tỷ, một trăm linh tư triệu, chín trăm chín mươi hai nghìn đồng chẵn).

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng:	4.583.089.000	đồng
- Chi phí xây dựng, thiết bị:	68.376.894.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	1.554.778.000	đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	5.272.594.000	đồng
- Chi phí khác:	1.987.881.000	đồng
- Dự phòng:	6.329.756.000	đồng

12. Tiến độ thực hiện dự án: năm 2025-2026.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn ngân sách trung ương (trường hợp Trung ương chưa kịp bố trí vốn thì bố trí ứng trước từ Quỹ phát triển đất thành phố Hải Phòng).

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn: Theo tiến độ thực hiện dự án.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Tây Hải Phòng trực tiếp quản lý dự án.

15. Phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng: Chính quyền địa phương tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật về đất đai và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Tây Hải Phòng:

- Tổ chức triển khai thực hiện Dự án theo đúng quy định hiện hành.

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã: Kê Sặt, Bình Giang, Yết Kiêu, Gia Lộc, Gia Phúc, Tân Kỳ, Tứ Kỳ, Đại Sơn, Chí Minh và xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng để triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định.

2. Ủy ban nhân dân các xã Kê Sặt, Bình Giang, Yết Kiêu, Gia Lộc, Gia Phúc, Tân Kỳ, Tứ Kỳ, Đại Sơn, Chí Minh và xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng căn cứ Dự án được duyệt có trách nhiệm tập trung đẩy nhanh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và bàn giao mặt bằng để thi công công trình đảm bảo tiến độ yêu cầu.

3. Giao các Sở, ngành: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra và giám sát Chủ đầu tư thực hiện theo đúng quy định.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực III; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã Kê Sặt, Bình Giang, Yết Kiêu, Gia Lộc, Gia Phúc, Tân Kỳ, Tứ Kỳ, Đại Sơn, Chí Minh và xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Tây Hải Phòng; Giám đốc Quỹ Phát triển đất thành phố Hải Phòng và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND TP;
- Ban Quản lý đường sắt – Bộ Xây dựng;
- CVP, các PCVP UBNDTP;
- Phòng: XDCT, TC, NN&MT, NV&KTGS;
- Lưu: VT, H.Hà.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Văn Quân



PHỤ LỤC

DANH MỤC QUY CHUẨN, TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG

(Kèm theo Quyết định số 5166/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

TT	Tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã hiệu
I	Các quy chuẩn áp dụng	
1	Quy phạm trang bị điện của Bộ Công nghiệp	11 TCN 18 - 21/2006
2	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	QCVN 07:2023/BXD
3	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chống sét cho các trạm viễn thông và mạng cáp ngoại vi viễn thông	QCVN 32:2020/BTTTT
4	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông	QCVN 33:2019/BTTTT
5	Quy phạm xây dựng mạng ngoại vi QPN-07-72	68QP-01:04-VNPT; QPN-07-72
II	Các tiêu chuẩn áp dụng	
1	Tiêu chuẩn về nối đất, nối không các thiết bị điện	TCVN 4576:1989.
2	Tiêu chuẩn mạ kẽm nhúng nóng	TCVN: 5408-2007
3	Tiêu chuẩn quốc gia về cột bê tông cốt thép ly tâm	TCVN 5847:2016
4	Tiêu chuẩn thiết kế Kết cấu thép	TCVN 5575-2012
5	Tiêu chuẩn quốc gia về Cống, bể, hầm, rãnh kỹ thuật và tủ đầu cáp viễn thông - Yêu cầu kỹ thuật.	TCVN 8700:2011
6	Tiêu chuẩn quốc gia về Mạng viễn thông - Ống nhựa dùng cho tuyến cáp ngầm - Yêu cầu kỹ thuật.	TCVN 8699:2011
III	Các tiêu chuẩn, quy chuẩn khác có liên quan.	

